



Serie Reihe Series Série	Ø Tubo Rohr AD Tube O.D. Ø Tube d _t	PN	Ø F2			a)							Simbolo di ordinazione - Bestell-Nr. Part. No. - Références			Peso Gewicht Poids kg. x100 P
			R	M	NPT	I	L	L1	L2	CH1	CH2	R	M	NPT		
LL	4	100	1/8"	8 × 1	1/8"	8	21	11	17	10	9	TN 94 - 4 LLR	TN 94 - 4 LLM	TN 94 - 4 LLNPT	2,0	
	5		1/8"	8 × 1	1/8"	8	21	9,5	17	12	9	TN 94 - 5 LLR	TN 94 - 5 LLM	TN 94 - 5 LLNPT	2,0	
	6		1/8"	10 × 1	1/8"	8	21	9,5	17	12	9	TN 94 - 6 LLR	TN 94 - 6 LLM	TN 94 - 6 LLNPT	2,0	
	8		1/8"	10 × 1	1/8"	8	23	11,5	20	14	12	TN 94 - 8 LLR	TN 94 - 8 LLM	TN 94 - 8 LLNPT	2,5	
	10		1/4"	-	-	12	27	15	25	17	14	TN 94 - 10 LLR	-	-	3,5	
	12		1/4"	-	-	12	25	13	23	19	17	TN 94 - 12 LLR	-	-	5,0	
L	6	315	1/8"	10 × 1	1/8"	8	27	12	20	14	12	TN 94 - 6 LR	TN 94 - 6 LM	TN 94 - 6 LNPT	3,5	
	8		1/4"	12 × 1,5	1/4"	12	29	14	26	17	12	TN 94 - 8 LR	TN 94 - 8 LM	TN 94 - 8 LNPT	5,0	
	10		1/4"	14 × 1,5	1/4"	12	30	15	27	19	14	TN 94 - 10 LR	TN 94 - 10 LM	TN 94 - 10 LNPT	6,0	
	12		3/8"	16 × 1,5	3/8"	12	32	17	28	22	17	TN 94 - 12 LR	TN 94 - 12 LM	TN 94 - 12 LNPT	8,5	
	15		1/2"	18 × 1,5	1/2"	14	36	21	34	27	19	TN 94 - 15 LR	TN 94 - 15 LM	TN 94 - 15 LNPT	14,5	
	18		1/2"	22 × 1,5	1/2"	14	40	23,5	36	32	24	TN 94 - 18 LR	TN 94 - 18 LM	TN 94 - 18 LNPT	17,0	
	22	3/4"	-	3/4"	16	44	27,5	42	36	27	TN 94 - 22 LR	-	TN 94 - 22 LNPT	23,5		
	28	1"	-	1"	18	47	30,5	48	41	36	TN 94 - 28 LR	-	TN 94 - 28 LNPT	37,5		
	35	1 1/4"	-	1 1/4"	20	56	34,5	54	50	41	TN 94 - 35 LR	-	TN 94 - 35 LNPT	57,0		
	42	1 1/2"	-	1 1/2"	22	63	40	61	60	50	TN 94 - 42 LR	-	TN 94 - 42 LNPT	83,0		
S	6	630	1/4"	12 × 1,5	1/4"	12	31	16	26	17	12	TN 94 - 6 SR	TN 94 - 6 SM	TN 94 - 6 SNPT	5,5	
	8		1/4"	14 × 1,5	1/4"	12	32	17	27	19	14	TN 94 - 8 SR	TN 94 - 8 SM	TN 94 - 8 SNPT	7,2	
	10		3/8"	16 × 1,5	3/8"	12	34	17,5	28	22	17	TN 94 - 10 SR	TN 94 - 10 SM	TN 94 - 10 SNPT	10,3	
	12		3/8"	18 × 1,5	3/8"	12	38	21,5	31	24	17	TN 94 - 12 SR	TN 94 - 12 SM	TN 94 - 12 SNPT	11,0	
	14		1/2"	20 × 1,5	1/2"	14	40	22	32	27	19	TN 94 - 14 SR	TN 94 - 14 SM	TN 94 - 14 SNPT	16,0	
	16	400	1/2"	22 × 1,5	1/2"	14	43	24,5	32	30	24	TN 94 - 16 SR	TN 94 - 16 SM	TN 94 - 16 SNPT	19,5	
	20		3/4"	-	3/4"	16	48	26,5	42	36	27	TN 94 - 20 SR	-	TN 94 - 20 SNPT	30,3	
	25		1"	-	1"	18	54	30	48	46	36	TN 94 - 25 SR	-	TN 94 - 25 SNPT	57,0	
	30		1 1/4"	-	1 1/4"	20	62	35,5	54	50	41	TN 94 - 30 SR	-	TN 94 - 30 SNPT	83,0	
	38		1 1/2"	-	1 1/2"	22	72	41	61	60	50	TN 94 - 38 SR	-	TN 94 - 38 SNPT	117,0	

- Le dimensioni di ingombro si intendono a raccordo chiuso.
- Baumaße sind ca.-Maße bei angezogener Überwurfmutter.

- Overall sizes are with closed fitting.
- Les dimensions d'encombrement s'entendent raccord monté
- a) TN 94 - 15 LM L2 = 32
TN 94 - 14 SNPT L2 = 34; I = 16
TN 94 - 16 SNPT L2 = 36; I = 16